BÀI GIẢNG: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)
CHUYÊN ĐỀ: CÁC CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1945)

GIÁO VIÊN: THẦY TRẦN THANH QUANG

MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến thức về Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III đến cuối thế kỉ XIX).*

Phân biệt các khái niệm

- Khởi nghĩa
- Kháng chiến

1. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TRONG THỜI BẮC THUỘC

a) Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

- Thời gian: 40-43
- Kẻ thù: nhà Đông Hán.
- Lãnh đạo: Trưng Trắc. Trưng Nhị
- Diễn biến chính:

+ Năm 40, khởi nghĩa nô ra, thắng lợi

+ Từ năm 40-42, Trưng Vương xây dựng chỉnh quyền, định đô ở Mê Linh

+ Đến năm 43, tướng Mã Viện đàn áp, khởi nghĩa thất bại.

b) Khởi nghĩa Bà Triệu

- Thời gian: năm 248
- Lãnh đạo: Triệu Thị Trinh, Triệu Quốc Đạt
- Kẻ thủ: nhà Ngô
- Diễn biến chính: Khởi nghĩa nổ ra ở Núi Nưa, chống quân Ngô do Lục Dận chỉ huy, cuối cùng bị thất bại.



c) Khởi nghĩa Lí Bí

- Thời gian: 542-544
- Kẻ thù: nhà Lương
- Lãnh đạo: Lý Bí (Lý Nam Đế)
- Diễn biến chính: Tháng 2/544, làm chủ Giao Châu, xây dựng nước Vạn Xuân.

***Nước Vạn Xuân**

- Việc đặt tên nước Vạn Xuân có ý nghĩa:

+ Khẳng định ý chí độc lập

+ Mong muốn sự trường tồn mãi mãi của dân tộc.

+ Mong đất nước yên vui, thanh bình, tươi đẹp như mùa xuân.

d) Khởi nghĩa Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Phùng Hưng

- Chống nhà Đường





*** Đặc điểm:**

- Diễn ra liên tục, sôi nổi
- Gây cho địch nhiều tổn thất, làm thất bại âm mưu "đồng hóa" của địch

*** Ý nghĩa:**

- Với cuộc khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ (905) và kháng chiến chống Nam Hán trên sông Bạch Đăng (938) của Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc. Mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài
- Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của cha ông, nhất là của phụ nữ VN.